

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 62/2001/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc chi tiền hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu

Thi hành Nghị quyết số 08/1999/NQ-CP ngày 9 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1999; đề khuyến khích và đẩy mạnh xuất khẩu, ngày 05 tháng 1 năm 2000 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 01/2000/TT-BTC hướng dẫn việc chi tiền hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu;

Để tăng cường khuyến khích và đẩy mạnh xuất khẩu hơn nữa nhằm tăng thu ngoại tệ về cho đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ;

Trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ban Vật giá Chính phủ tại cuộc họp ngày 14 tháng 6 năm 2001 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3075/VP-CP-KTTH ngày 10/7/2001 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chế độ chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu quy định tại Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp hoặc ủy thác xuất khẩu (dưới đây gọi tắt là doanh nghiệp).
2. Hoa hồng giao dịch, môi giới trong hoạt động xuất khẩu quy định tại Thông tư này là khoản tiền doanh nghiệp phải trả cho người nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài (kể cả đại diện thương mại) đã giúp doanh nghiệp bán được hàng, tăng thêm được kim ngạch xuất khẩu do tìm thêm được khách hàng mới, thị trường mới; giúp doanh nghiệp bán được hàng hóa đang khó khăn về thị trường hoặc duy trì được khách hàng truyền thống mua hàng thường xuyên, ổn định của doanh nghiệp, để xuất khẩu có hiệu quả.

Người nước ngoài quy định trong Thông tư này là tổ chức, cá nhân người nước ngoài làm môi giới cho doanh nghiệp xuất khẩu, hoặc trực tiếp nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp có yêu cầu được chi hoa hồng.

3. Hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu được chi khi doanh nghiệp đã ký kết được hợp đồng xuất khẩu và xuất khẩu có hiệu quả.

4. Mức chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu được xác định trên cơ sở hiệu quả kinh tế của từng hợp đồng xuất khẩu do hoạt động giao dịch, môi giới mang lại.

5. Tùy điều kiện và đặc điểm cụ thể của mình, doanh nghiệp xây dựng quy chế chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu áp dụng thống nhất và công khai trong doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của quy chế phải thể hiện được các yếu tố sau: Đối tượng áp dụng, hợp đồng hoặc giấy xác nhận về hoạt động giao dịch, môi giới xuất khẩu, các nguyên tắc khi kết thúc và thanh lý hợp đồng giao dịch, môi giới... Quy chế này do Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị) doanh nghiệp phê duyệt.

6. Tổ chức, cá nhân người Việt Nam (trừ các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, kể cả đại diện thương mại) có hoạt động giao dịch môi giới xuất khẩu được hưởng tiền hoa hồng môi giới quy định tại Thông tư số 01/1998/TT-BTC ngày 03 tháng 1 năm 1998 hướng dẫn thực hiện chi phí dịch vụ, hoa hồng môi giới trong doanh nghiệp nhà nước của Bộ Tài chính.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đối tượng được hưởng tiền hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu được quy định tại điểm 2 Mục 1 của Thông tư này.

Chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu không áp dụng đối với các trường hợp sau:

Hàng hóa xuất khẩu viện trợ cho nước ngoài; Hàng hóa xuất khẩu theo hình thức đổi hàng;

Hàng tái xuất.

2. Mức chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu.

Mức chi cụ thể do doanh nghiệp tự xem xét và xác định trên cơ sở thỏa thuận với các đối tác và tùy thuộc vào hiệu quả của từng hoạt động giao dịch, môi giới đem lại và phải bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, công khai minh bạch và tự chịu trách nhiệm.